

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **315** /UBND-NC  
V/v báo cáo danh sách tiền  
lương cán bộ, công chức,  
viên chức năm 2021 và số  
liệu cán bộ, công chức,  
viên chức đến tháng 6 năm  
2022.

Minh Long, ngày **04** tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện.

Thực hiện Công văn số 675/SNV-CCVC ngày 29/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về báo cáo danh sách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 và số liệu cán bộ, công chức, viên chức đến tháng 6 năm 2022.

UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện báo cáo, thống kê các số liệu sau đây:

1. Danh sách và tiền lương cán bộ, công chức, viên chức đến thời điểm 31/12/2021 (theo biểu BM03/BNV và BM02-VC/BNV).
2. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tính đến thời điểm 30/6/2022 (theo biểu CC01 và VC02).
3. Số lượng, chất lượng đội ngũ **cán bộ, công chức, viên chức là nữ** tính đến thời điểm 30/6/2022 (theo biểu CCN03 và VCN04).
4. Danh sách cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện tính đến thời điểm 30/6/2022 (theo biểu LD05).
5. Danh sách cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng tính đến thời điểm 30/6/2022 (theo biểu LDP06).

\*Lưu ý: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tại danh sách và tiền lương phải trùng khớp với số liệu tại Báo cáo thống kê niên độ năm 2021.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản kèm theo các biểu mẫu về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày **25/5/2022** để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NV huyện;
- VP: C, PVP;
- Lưu: VT.



**Đinh Văn Điết**



**BÁO CÁO DANH SÁCH VÀ TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC**  
(Tính đến 31 tháng 12 năm 2021)

(Kèm theo Công văn số ...../UBND-NC ngày ...../5/2022 của UBND huyện Minh Long)

Biểu BM02-VC/BNV

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh hiện đang công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Mức lương hiện hưởng			Phụ cấp									Tiền lương tăng thêm so với chế độ nhà nước	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Hệ số lương	Bậc lương	Mã số ngạch/CDNN	Chức vụ lãnh đạo	Chức vụ kiêm nhiệm	Thâm niên vượt khung	Khu vực	Thu hút	Lương	Độc hại, nguy hiểm	Mi	Trách nhiệm theo nghề			Tổng số các loại phụ cấp còn lại
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Văn A	10/10/1986		Giám đốc Trung tâm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện...	3,66	5/9	01.003	0,3			0,5				0,2		0,86	2.000.000	
2	Trần Thị B		10/6/1970	Giáo viên	Trường Tiểu học	4,89	10/10	V.07.0 3.08			0,2934	0,5						0,86	500.000	
3	.....																			
..	.....																			
..	.....																			
<b>Tổng cộng:</b>																				

- Cột 4: Ghi đầy đủ tên đơn vị sự nghiệp công lập (tự chủ và chưa giao quyền tự chủ)

- Cột 5, 6, 7: Ghi hệ số lương, bậc lương và mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

- Cột 17: Ghi tổng số các loại phụ cấp khác còn lại theo quy định mà không liệt kê trong biểu mẫu trên, gồm: Phụ cấp lưu động, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Cột 18: Ghi tổng số tiền lương tăng thêm so với chế độ của nhà nước do thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (VNĐ)

- Dòng (tổng cộng): Ghi tổng cộng của từng cột, gồm: Cột 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18

**BÁO CÁO DANH SÁCH VÀ TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC**

(Tính đến 31 tháng 12 năm 2021)

(Kèm theo Công văn số ...../UBND-NC ngày ...../5/2022 của UBND huyện Minh Long)

Biểu BM02-VC/BNV

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh hiện đang công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Mức lương hiện hưởng			Phụ cấp									Tiền lương tăng thêm so với chế độ nhà nước	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Hệ số lương	Bậc lương	Mã số ngạch/CDNN	Chức vụ lãnh đạo	Chức vụ kiêm nhiệm	Thâm niên vượt khung	Khu vực	Thu hút	Lương	Độc hại, nguy hiểm	Mi	Trách nhiệm theo nghề			Tổng số các loại phụ cấp còn lại
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Văn A	10/10/1986		Giám đốc Trung tâm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện...	3,66	5/9	01.003	0,3			0,5				0,2		0,86	2.000.000	
2	Trần Thị B		10/6/1970	Giáo viên	Trường Tiểu học	4,89	10/10	V.07.0 3.08			0,2934	0,5						0,86	500.000	
3	.....																			
..	.....																			
..	.....																			
	<b>Tổng cộng:</b>																			

- Cột 4: Ghi đầy đủ tên đơn vị sự nghiệp công lập (tự chủ và chưa giao quyền tự chủ)

- Cột 5, 6, 7: Ghi hệ số lương, bậc lương và mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

- Cột 17: Ghi tổng số các loại phụ cấp khác còn lại theo quy định mà không liệt kê trong biểu mẫu trên, gồm: Phụ cấp lưu động, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Cột 18: Ghi tổng số tiền lương tăng thêm so với chế độ của nhà nước do thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (VNĐ)

- Dòng (tổng cộng): Ghi tổng cộng của từng cột, gồm: Cột 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18